

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Cơ khí; Chuyên ngành: Chế Tạo Máy

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN TUẤN HIẾU

2. Ngày tháng năm sinh: 05-08-1976; Nam ☒; ☐ Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Hải Nhân, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 2402, tòa nhà OCT5B, Khu Khu đô thị Resco, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Viện Công Nghệ, Số 3 đường Cầu Vòng – Đức Thắng – Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0979356635; E-mail: hieughtip@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 9/1994 đến 10/2000: Học viên, Học viện KTQS.

- Từ 11/2000 đến 10/2002: Nghiên cứu viên, Viện Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng.

- Từ 11/2002 đến 01/2009: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học tổng hợp kỹ thuật Bauman, Liên bang Nga.

- Từ 02/2009 đến 07/2011: Nghiên cứu viên, Viện Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng.

- Từ 08/2011 đến 12/2012: Phó Trưởng phòng Tư vấn – Đầu tư, Viện Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng.
- Từ 01/2013 đến 08/2013: Phó Trưởng phòng Công Nghệ Tên Lửa, Viện Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng.
- Từ 09/2013 đến 12/2014: Trưởng phòng Công Nghệ Tên Lửa, Viện Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng.
- Từ 01/2015 đến nay: Phó Viện Trưởng, Viện Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng.

Chức vụ hiện nay: Phó Viện Trưởng, Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Viện Trưởng.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Công nghệ, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng.

Địa chỉ cơ quan: 3 Cầu Vòng – Đức Thắng – Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: (04)38389758, Địa chỉ E-mail:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Kỹ thuật Quân sự, Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Học viện Kỹ thuật Quân sự, Trường Đại học Công nghiệp Việt – Hung.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH: 16/08/2000, ngành: Cơ Khí, chuyên ngành: Công nghệ Chế tạo máy.

Nơi cấp bằng Đại học: Học viện Kỹ Thuật Quân sự;

- Được cấp bằng Tiến sĩ: 11/2008, ngành : Cơ khí, chuyên ngành: Công nghệ Chế tạo máy.

Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Trường Đại học tổng hợp Kỹ thuật Bauman, Liên Bang Nga.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự, Bộ Quốc Phòng.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Cơ khí – động lực.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu gia công chế tạo các chi tiết vũ khí, đạn phục vụ công nghiệp quốc phòng;
- Nghiên cứu thiết kế, chế tạo trang thiết bị, dụng cụ công nghệ phục vụ sản xuất quốc phòng;

- Nghiên cứu công nghệ chế tạo vật liệu gốm quang học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 10 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành 06 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên trong đó: 01 đề tài cấp Quốc gia; 02 đề tài cấp Bộ; 03 cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 29 bài báo KH, trong đó 10 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) : bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giải nhất giải thưởng Tuổi trẻ sáng tạo Việt Nam năm 2000 (Huy chương, Bằng khen);
- Giải ba giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam năm 2016 (Bằng khen).
- Bằng khen của Tổng cục CNQP về việc khen thưởng thành tích trong công tác giáo dục, đào tạo giai đoạn 2017-2019.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU'

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Nhiệt tình với công tác đào tạo. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu được phân công. Khiêm tốn, đạo đức tư cách tốt.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số: 11 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2009-2010			25 (HD 1HV)		90		
2	2010-2011			75 (HD 3HV)		90		

3	2011-2012					90		
4	2012-2013			25 (HD 1HV)		180		
5	2013-2014					180		
6	2014-2015			25 (HD 1HV)		210		
7	2015-2016					210		
8	2016-2017			25 (HD 1HV)		195		
3 năm học cuối								
9	2017-2018			12 (HDP 1HV)		225		
10	2018-2019			25 (HD 1HV)		225	30	
11	2019-2020			25 (HD 1HV)		210	75	

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh, tiếng Nga.

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Bảo vệ luận án Tiến sĩ ☒; Tại nước: Liên Bang Nga

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thanh Tùng		x	x		2008-2010	Học viện KTQS	2010
2	Nguyễn Văn Minh		x	x		2009-2011	Học viện KTQS	2011
3	Vũ Ngọc Hoàng		x	x		2009-2011	Học viện KTQS	2011
4	Đào Mạnh Hùng		x	x		2009-2011	Học viện	2011

							KTQS	
5	Nguyễn Nam Khánh		x	x		2011-2013	Học viện KTQS	2013
6	Nguyễn Anh Tiến		x	x		2012-2014	Học viện KTQS	2014
7	Mai Xuân Hải		x	x		2013-2015	Học viện KTQS	2015
8	Bùi Văn Nghĩa		x	x		2015-2017	Học viện KTQS	2017
9	Nguyễn Đình Quang		x	x		2017-2019	Học viện KTQS	2019
10	Nguyễn Bá Long		x	x		2018-2020	Học viện KTQS	2020

Học viện KTQS: Học viện Kỹ thuật Quân sự

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Cơ sở thiết kế dao phay chép hình	Giáo trình	NXB Khoa học kỹ thuật, 2020	01	Chủ Biên		
2	Thiết kế calíp cơ khí	Giáo trình	NXB Khoa học kỹ thuật, 2020	01	Chủ biên		
3	Gia công vật liệu Titan	Giáo trình	NXB Khoa học kỹ thuật, 2020	01	Chủ biên		

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 03.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Xây dựng phần mềm gia công khuôn dập bánh răng ngòai đạn trên máy CNC	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2001	23/11/2001
2	Nghiên cứu thiết kế giếng thử nổ mảnh đạn pháo	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2010	06/12/2010

3	Nghiên cứu thăm dò Công nghệ chế tạo nón đồng B41-K	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2011	08/3/2011
4	Nghiên cứu công nghệ chế tạo một số loại ổ cắm, giắc cắm của tên lửa IGLA.	Chủ nhiệm	QĐ số 1692/QĐ-BQP ngày 205/20111 Cấp Bộ QP	2011 - 2013	12/5/2014 Mức B
5	Hoàn thiện công nghệ chế tạo một số loại khuôn dập, khuôn ép nhựa	Chủ nhiệm	2015.11.026 Cấp Bộ QP	2015 - 2016	05/5/2017. Đạt
6	Nghiên cứu công nghệ, chế tạo gồm quang học đa tinh thể hạt mịn KO-12 trong suốt bức xạ hồng ngoại trên cơ sở bột nano MgF_2 ứng dụng cho hệ quang hồng ngoại	Chủ nhiệm	KC.02.22/16-20 Cấp Quốc gia	2019 - 2020	Đang thực hiện

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Trước khi bảo vệ TS

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI	Số	Trang	Năm công bố
1.	Расчет момента разрушения метчиков с внутренним размещением стружки	03	Известия ВУЗов Машиностроение		№ 2. 2008	63-68	2008
2.	Расчет конструктивных параметров метчиков с внутренним размещением стружки	03	Известия ВУЗов Машиностроение		№ 3. 2008	63-72	2008
3.	Расчет напряженного и деформированного состояния на режущих зубьях метчика с внутренним размещением стружки	03	Вестник МГТУ. Машиностроение		№3. 2008	110-116	2008
4.	Установление критерия затупления метчиков с внутренним размещением стружки	02	Вестник МГТУ. Машиностроение		№9. 2008	50-52	2008
5.	Разработка конструкций и исследование работоспособности метчиков с внутренним размещением стружки //	02	Нội nghị quốc tế Энергосберегающи е технологии в АПК: Тез. докл. На II Всероссийской научно- практическая конференции. – Пенза,		Kỷ yếu hội nghị	38-40.	2007

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI	Số	Trang	Năm công bố
6.	Стойкостные модели метчиков с внутренним размещением стружки //	02	Hội nghị quốc tế Современные техника и технологии СТТ 2008: Тез. докл. на XIV Международной научно-практической конференции студентов и молодых ученых. – Томск		Kỷ yếu hội nghị	294-296	2008
7.	Переточка метчиков с внутренним размещением стружки	03	Инженерное образование.		ГРН ^o 042080002 5 - Режим доступа: http://technomag.edu.ru/doc/103193.html		2008

Sau khi bảo vệ TS:

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI	Số	Trang	Năm công bố
1.	Nghiên cứu trường biến dạng và các thành phần lực khi cắt ren bằng phương pháp mô phỏng số	02	Hội nghị khoa học toàn quốc cơ học vật rắn lần thứ 10, 11/2010				2010
2.	Моделирование отказов машинных метчиков при реверсе	03	Наука и образование. МГТУ им. Н.Э. Баумана. УДК 621.993		№ 01. 2016	1-9	2016
3.	Tối ưu hóa thông số công nghệ khi phay tinh thép 40X bằng dao phay cầu đảm bảo độ nhám bề mặt tối thiểu sử dụng thuật toán di truyền	02	Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056		Số 1+2 năm 2017	117-121	2017
4.	Xây dựng mô hình hệ thống thiết bị PSA, nghiên cứu, tối ưu hóa chu trình hấp phụ với áp suất thay đổi để tách khí ni tơ từ không khí	04	Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự ISSN 1859-1043		Số 56, 08-2018	157-165	2018

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI	Số	Trang	Năm công bố
5.	Effect of process parameters on the surface integrity when milling nickel based super-alloy Inconel 625	04	Hội nghị khoa học các nhà nghiên cứu trẻ lần thứ XIII Học viện kỹ thuật quân sự			37-43	2018
6.	Thiết kế hệ thống đo và điều khiển để nghiên cứu và tối ưu hóa thiết bị tạo khí ni tơ sử dụng chu trình hấp phụ áp suất thay đổi	04	Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự ISSN 1859-1043		Số đặc san FEE, 08-2018	269-275	2018
7.	Nghiên cứu ảnh hưởng nhiệt độ ủ đến tính chất cơ lý liên kết hàn trong vật liệu composite dạng lớp hợp kim nhôm + nhôm + thép chế tạo bằng hàn nổ	04	Kỷ yếu Hội nghị khoa học và công nghệ toàn quốc về cơ khí lần thứ V			1383-1387	2018
8.	Nghiên cứu mô phỏng, tối ưu hóa thiết bị tách khí Ni tơ theo chu trình hấp phụ áp suất thay đổi (PSA) bằng phần mềm Aspen Adsorption	04	Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự ISSN 1859-1043		Số 61, 6-2019	140-149	2019
9.	Nghiên cứu nâng cao độ ổn định khi gia công các chi tiết lỗ ren có đường kính nhỏ bằng phương pháp taro trên máy CNC	02	Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự ISSN 1859-1043		Số 63, 10-2019	184-190	2019
10.	Nghiên cứu lựa chọn chu trình hấp phụ thay đổi áp suất (PSA) 4 bước và 6 bước cho thiết bị tạo khí N ₂	04	Tạp chí xúc tác và hấp phụ Việt Nam ISSN 0866-7411		Vol.8, Issue 1 (2019)	25-31	2019
11.	Nghiên cứu ứng dụng hỗn hợp thuốc nổ trên cơ sở amoni nitrat cho hàn nổ	06	Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự ISSN 1859-1043		Số 57, 10-2018	7-13	2019
12.	Nghiên cứu quá trình hấp phụ của một cột sử dụng vật liệu hấp phụ sàng phân tử các bon CMS-240 để tách khí ni tơ	04	Tạp chí xúc tác và hấp phụ Việt Nam ISSN 0866-7411		Vol.8, Issue 2 (2019)	107-113	2019
13.	Nghiên cứu về vật liệu hấp phụ sàng phân tử các bon CMS-240 sử dụng trong thiết bị tạo khí ni tơ	04	Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự ISSN 1859-1043		Số 62, 8-2019	97-105	2019
14.	Simulation and experiment study of a single fixed bed model of nitrogen gas generator working by pressure swing adsorption	07	Journal Processes ISSN 2227-9717	ISI	Processe s 2019, 7 (10), 654; https://doi.org/10.3390/pr7100654		2019

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI	Số	Trang	Năm công bố
15.	Nghiên cứu thiết lập mô hình toán mô tả quá trình hấp phụ thay đổi áp suất trong thiết bị tạo khí ni tơ	04	Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự ISSN 1859-1043		Số đặc san FEE, 10-2019	357-364	2019
16.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ in 3D cho chế tạo khuôn ép sáp để đúc mẫu chảy các chi tiết kim loại	03	Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056		Số 4 năm 2019	88-90	2019
17.	Nghiên cứu mô phỏng sự thay đổi áp suất riêng phần của oxi trong một cột của thiết bị tạo khí ni tơ làm việc theo chu trình hấp phụ thay đổi áp suất	04	Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự ISSN 1859-1043		Số 64, 12-2019	132-139	2019
18.	Nghiên cứu đặc tính quang học của gốm Magic Florua	03	Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự ISSN 1859-1043		Số 64, 12-2019	160-165	2019
19.	Simulation and experimental study of pressure drop through a single fixed bed of nitrogen gas generator using pressure swing adsorption	04	Hội nghị về khoa học tự nhiên dành cho các nhà khoa học trẻ các nước Asean lần thứ 6		CASEA N-6 Proceedings (ISBN 978-604-913-088-5)	60-66	2019
20.	Nghiên cứu tính toán các tham số động học của mô hình toán mô tả quá trình hấp phụ của một cột trong thiết bị tạo khí N ₂ làm việc theo chu trình hấp phụ thay đổi áp suất (PSA) và sử dụng vật liệu hấp phụ sàng phân tử cacbon CMS-240	04	Tạp chí xúc tác và hấp phụ Việt Nam ISSN 0866-7411		Vol.9, Issue 1 (2020)	1-7	2020
21.	Nghiên cứu đặc tính quang học của vật liệu ép nóng đa tinh thể Magic Florua ứng dụng cho chế tạo bộ lọc hồng ngoại	02	Tạp chí cơ khí Việt Nam ISSN 0866-7056		Số 1+2 năm 2020	69-72	2020
22.	Nghiên cứu ảnh hưởng các thông số công nghệ ép nóng đến độ truyền qua của gốm quang học Magic Florua trong phổ hồng ngoại	03	Tạp chí Nghiên cứu KH&CN quân sự ISSN 1859-1043				2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 03 (bài báo số 02, 14).

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

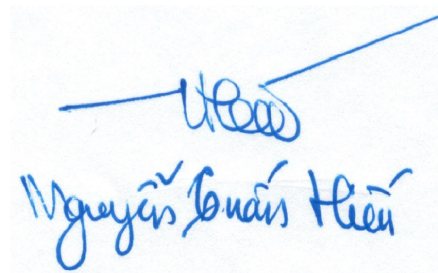
TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải nhất giải thưởng sáng tạo kỹ thuật Vifotec dành cho sinh viên nghiên cứu khoa học	Quỹ hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC)	2001	02
2	Huy chương Tuổi trẻ sáng tạo	Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	2001	02
3	Giải ba giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam năm 2016 (Bằng khen).	Liên hiệp các hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam	1038/QĐ-LHHVN	04

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 01.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2020
NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Tuấn Hiền